

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ.**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 555/2024/TLST - HNGĐ ngày 07/8/2024 giữa:

Nguyên đơn : Anh Phạm Trường G- sinh năm 19xx

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H- sinh năm 19xx

Cùng ĐKNKTT và nơi ở : hẻm A ngách B ngõ C phố K, phường N, Quận B, Hà Nội

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 7 Điều 48, Điều 212 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07/8/2024, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 555/2024/TLST-HNGĐ ngày 07/8/2024 về việc: Xin Ly hôn.

XÉT THẤY

Anh Phạm Trường G và chị Nguyễn Thị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 07 tháng 11 năm 2000 tại Ủy ban nhân dân phường N quận B, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 166; quyển số 1-2000). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07/8/2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân*: Anh Phạm Trường G và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.
- Về con chung*: Trong thời kỳ hôn nhân anh G và chị H có 02 con chung Phạm Minh T sinh ngày xx/y/20zz và Phạm T sinh ngày xx/y/20zz.

Con chung Phạm Minh T sinh ngày xx/y/20zz đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao con chung Phạm T sinh ngày xx/y/20zz cho anh G trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) / tháng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi anh, chị có sự thay đổi khác.

Chị H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

-*Về tài sản chung, nhà đất ở chung, Về khoản nợ chung*: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

II. Về án phí: Anh Phạm Trường G tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp theo Biên lai thu số 0030xxx ngày 07 tháng 8 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B. Anh G được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

III. Hiệu lực của quyết định: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận B;
- Chi cục THADS quận B
- TAND TP. Hà Nội;
- UBND nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Thủy